

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VIWASEEN - HUẾ**

Số 05 Lý Thường Kiệt - Thành phố Huế  
Số 421 /CT - TCKT

"V/v giải trình chênh lệch báo cáo tài chính  
trước và sau soát xét của báo cáo hợp nhất toàn Công ty"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Huế, Ngày 25 tháng 08 năm 2012

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ vào các quy định công bố thông tin của các tổ chức niêm yết trên thị trường chứng khoán và Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2012 đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán (AAC), Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Viwaseen - Huế xin được giải trình chênh lệch số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty trước và sau soát xét như sau:

**A. CHÊNH LỆCH TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY**

STT	CHỈ TIÊU ĐIỀU CHỈNH	SỐ LIỆU SAU SOÁT XÉT	SỐ LIỆU TRƯỚC SOÁT XÉT	CHÊNH LỆCH	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
1	Các khoản phải thu khác	960.936.725	966.588.411	-5.651.686	Giảm thuế GTGT được khấu trừ chưa kê khai và tăng công nợ tạm ứng
2	Hàng tồn kho	7.314.491.347	5.905.914.242	1.408.577.105	Điều chỉnh từ bên Có Tk 33389 phải nộp vào ngân sách nhà nước sang TK 154 sản phẩm dở dang
3	Chi phí trả trước ngắn hạn	468.238.827	495.958.128	-27.719.301	Điều chỉnh từ chi phí trả trước ngắn hạn sang chi phí trả trước dài hạn
4	Tài sản ngắn hạn khác	3.668.173.337	3.302.978.776	365.194.561	Tăng tạm ứng chuyển sang phải trả khách hàng (283.800.000 đ); và tăng tạm ứng đồng thời giảm giá vốn (75.742875 đ) và thuế GTGT (5.651.686đ)
5	Chi phí trả trước dài hạn	320.617.252	292.897.951	27.719.301	Điều chỉnh từ chi phí trả trước ngắn hạn sang chi phí trả trước dài hạn
6	Vay và nợ ngắn hạn	21.429.636.610	17.053.097.317	4.376.539.293	Hạch toán từ nợ dài hạn sang nợ dài hạn đến hạn trả đến 30/06/2013



7	Phải trả người bán	9.798.671.511	9.514.871.511	283.800.000	Điều chỉnh tăng tạm ứng đồng thời tăng phải trả khách hàng
8	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	3.519.341.563	207.210.164	3.312.131.399	Điều chỉnh bên Có TK phải nộp NSNN sang TK Sản phẩm dở dang TK 154( 1.408.577.105đ); tăng phải nộp thuế TNDN từ chuyển quyền sử dụng đất (1.903.554.294 đ)
9	Vay và nợ dài hạn	28.935.386.807	33.311.926.100	-4.376.539.293	Hạch toán từ nợ dài hạn sang nợ dài hạn đến hạn trả đến 30/06/2013
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-611.066.839	1.216.744.580	-1.827.811.419	Tăng lợi nhuận từ giảm giá vốn hàng bán (75.742.875 đồng); giảm lợi nhuận vì phải tăng thuế TNDN ( 1.903.554.294 đồng)

**A. CHÊNH LỆCH TRÊN BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY**

STT	CHỈ TIÊU ĐIỀU CHỈNH	SỐ LIỆU SAU SOÁT XÉT	SỐ LIỆU TRƯỚC SOÁT XÉT	CHÊNH LỆCH	LÝ DO ĐIỀU CHỈNH
1	Giá vốn hàng bán	18.763.928.322	18.839.671.197	-75.742.875	Giảm giá vốn đồng thời tăng công nợ tạm ứng do chi phí NVL đầu vào không hợp lệ
1	Doanh thu hoạt động tài chính	135.477.705	135.464.023	13.682	lỗi do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
2	Chi phí tài chính	2.373.703.803	2.373.690.121	13.682	lỗi do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	3.550.656.723	3.474.913.848	75.742.875	Điều chỉnh giảm giá vốn
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	1.647.102.429	3.474.913.848	-1.827.811.419	Điều chỉnh doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, giá vốn hàng bán và thuế TNDN phải nộp



**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**ĐOÀN TÔ HOÀI**